ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /XN-UBND	*Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026*

GIẤY XÁC NHẬN
Đăng ký thu hồi khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ Công Thương quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 114/2026/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét hồ sơ đề nghị thu hồi khoáng sản ngày 06/11/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng đô thị sông Hồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 7979/TTr-SCT ngày 17/11/2026.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty Cổ phần Xây dựng đô thị sông Hồng đã đăng ký thu hồi khoáng sản, với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Đất dôi dư trong quá trình thực hiện dự án.

2. Vị trí thu hồi khoáng sản: Khu vực thu hồi khoáng sản thuộc phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thuộc phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc BIDV - Chi nhánh Mỹ Tho.

3. Diện tích thu hồi khoáng sản:

a) Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: 1.457,7 m^2.

b) Mức sâu thu hồi khoáng sản (thấp nhất): -4,85 m.

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

4. Khối lượng thu hồi khoáng sản: 2.333,935 m^3.

5. Thời gian thu hồi khoáng sản: 11 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

Điều 2. Công ty Cổ phần Xây dựng đô thị sông Hồng có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản đất dôi dư trong phạm vi thực hiện dự án theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch nêu trên.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền thu hồi khoáng sản và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, quản lý theo quy định.

4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục ĐCKS Việt Nam (bản sao);
- Sở Công Thương (bản chính);
- Công ty CPXD đô thị sông Hồng (bản chính);
- Thuế tỉnh Đồng Tháp (bản sao);
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP(Toàn);
- Cổng Thông tin điện tử (đăng thông tin);
- Lưu: VT, P.KT(Lực).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Diệu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số /XN-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục $105^0$00 phút, múi chiếu 3^0	
	X (m)	Y (m)
1	1145532.554	648862.240
2	1145532.245	648867.230
3	1145532.625	648867.255
4	1145529.948	648904.437
5	1145529.912	648904.934
6	1145484.684	648901.664
7	1145484.744	648900.917
8	1145487.085	648871.891
9	1145489.359	648872.013
10	1145492.964	648872.209
11	1145496.389	648872.410
12	1145497.362	648872.468
13	1145514.495	648873.702
14	1145514.560	648873.234
15	1145517.101	648873.456
16	1145517.333	648870.180
17	1145517.644	648870.254
18	1145517.809	648867.119
19	1145521.857	648867.551
20	1145525.766	648867.969
21	1145526.515	648862.376
22	1145529.074	648862.319
Diện tích đào: 1.457,7 m^2		
Mức sâu thu hồi thấp nhất: -4,85 (m)		